SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA H.BA VÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 111 /BVBV

Ba Vì, ngày 20 tháng 02 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các quý Công ty, đơn vị, nhà thầu

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế,

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì đang triển khai xây dựng Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì năm 2023.

Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì kính mời các Quý công ty, đơn vị quan tâm tham gia báo giá, nội dung cụ thể như sau:

- Danh mục chất thải y tế nguy hại:

(Có Danh mục chi tiết kèm theo)

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2023.

- Nơi nhận báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì (Địa chỉ: Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội).

- Số điện thoại: 02433.863.139; Email: bvdkbv@gmail.com.

Trân trọng kính mời !

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BA VÌ

Hoàng Ngọc Minh

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA H.BA VÌ

DANH MỤC CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI THEO QUY ĐỊNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BA VÌ NĂM 2023

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày số 111 /BVBV ngày 20/02/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì)

TT	Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại chính	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Ký hiệu phân loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	13 01 01	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn).	18 01 03 18 01 01	A4020	Y1	LN	Rắn/lỏng	NH	kg	25.000	
2	13 01 02	Hoá chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	18 01 06	A4020	Y1	Đ, ĐS	Rắn/lỏng	KS	kg	5	
3	13 01 03	Dược phẩm gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải.	18 01 08	A4010	Y2 Y3	Đ	Rắn/lỏng	NH	kg	1	
4	13 01 04	Chất hàn răng amalgam thải	18 01 10			Đ	Rắn	NH	kg	1	
5	13 01 05	Chất thải không yêu cầu thu gom, xử lý đặc biệt để ngăn ngừa lây nhiễm.	18 01 04				Rắn	TT	kg	50	
6	13 01 06	Hoá chất thải khác với các loại trên.	18 01 07				Rắn	TT	kg	2	
7	13 01 07	Dược phẩm không có thành phần gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải.	18 01 09				Rắn	TT	kg	10	
8	13 03 01	Các bình chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoàn toàn.				N	Rắn	NH	kg	1	
9	13 03 02	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thuỷ ngân (như nhiệt kế).				Đ, ĐS	Rắn	NH	kg	5	

TT	Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại chính	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Ký hiệu phân loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	13 03 03	Các bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn không dính CTNH.					Rắn	TT-R	kg	1	
11	18 01 03	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải.	15 01 11	A4130		Đ, ĐS	Rắn	KS	kg	50	
12	12 06 13	Bùn thải từ các quá trình xử lý nước thải.	19 08 14				Bùn	TT	kg	3000	
13	08 02 08	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với các loại trên.	08 03 18				Rắn	TT	kg	20	
14	16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải.	20 01 21	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH	kg	50	
15	19 06 05	Các loại pin, ắc quy.				Đ, ĐS	Rắn	NH	kg	20	